TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **329** /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/06/2023
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Võ Trọng Nghĩa**
+ Bà **Nguyễn Thị Cẩm Giang**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân –** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/04/2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mộng T –** sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Hoài P** - sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Thị Mộng T trình bày: chị và anh P sống chung năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không quan tâm đến gia đình, vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không còn hạnh phúc vì anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nhiều lần cho anh P cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Chị và anh P ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh P.

- Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Trần Quỳnh B, sinh ngày 24/12/2017 và Nguyễn Trần Hoàng A, sinh ngày 17/12/2020 hiện đang sống với chị, ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ cháu/ tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài P vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mộng T. Về con chung: giao cháu Nguyễn Trần Quỳnh B, sinh ngày 24/12/2017 và Nguyễn Trần Hoàng A, sinh ngày 17/12/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn Hoài P sống chung năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh P và anh P hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài P mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mộng T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tình cảm: chị T yêu cầu ly hôn với anh P. Nguyên nhân ly hôn là do quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, anh P không quan tâm đến gia đình, vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không còn hạnh phúc, anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nhiều lần cho anh P cơ hội nhưng anh vẫn không thay đổi. Chị và anh P ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau. Bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh không đến trình bày ý kiến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị T, điều này chứng tỏ anh không có

thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị T. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T, anh P không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn với anh P là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: có hai cháu tên Nguyễn Trần Quỳnh B, sinh ngày 24/12/2017 và Nguyễn Trần Hoàng A, sinh ngày 17/12/2020 hiện đang sống với chị T. Ly hôn, chị T yêu cầu nuôi hai con. Xét thấy cháu Quỳnh B và cháu Hoàng A hiện đang sống ổn định với mẹ và anh P vắng mặt không có ý kiến tranh chấp gì về việc nuôi con với chị T nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Quỳnh B và cháu Hoàng A cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng: chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu. Anh P không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị T, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh B và cháu Hoàng A mỗi tháng 1.500.000 đồng/ cháu cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi, lao động được.

[6] Về tài sản chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung, nợ riêng: chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[9] Về án phí: chị T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Mộng T.

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Quỳnh B, sinh ngày 24/12/2017 và Nguyễn Trần Hoàng A, sinh ngày 17/12/2020 cho chị T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Hoài P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh B và cháu Hoàng A mỗi tháng 1.500.000 đồng/ cháu/ tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: chị Trần Thị Mộng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0025838 ngày 03/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong.

Anh Nguyễn Văn Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên